

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2TS**
Mã MH/MĐ: **MH001102**
Tên MH/MĐ: **Kiến tập**
Số TC: **1**

Năm học: **23-24**
Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801012822	Nguyễn Phạm Tâm	18/08/1988				9	9.0				9.0		9.0
2	2253801012823	Thạch Văn Thành	05/04/1991				9	9.0				9.0		9.0
3	2253801012824	Võ Thị Mai Thảo	05/10/2000				9	9.0				9.0		9.0
4	2253801012825	Huỳnh Trí Thiện	10/07/1990				9	9.0				9.0		9.0
5	2253801012828	Đoàn Trung Tính	25/01/2003				9	9.0				9.0		9.0
6	2253801012829	Lê Thị Huỳnh Trân	12/05/2006				9	9.0				9.0		9.0
7	2253801012830	Đinh Thị Tuyết Vân	05/02/1993				9	9.0				9.0		9.0
8	2253801013365	Lê Hoàng Anh	24/02/1989				9	9.0				9.0		9.0
9	2253801013366	Nguyễn Thị Chúc	24/05/1988				9	9.0				9.0		9.0
10	2253801013367	Trần Văn Đễ	22/02/1969				9	9.0				9.0		9.0
11	2253801013370	Lâm Thị Thanh Hiều	11/03/1990				9	9.0				9.0		9.0
12	2253801013373	Huê Hồng Phú	20/11/1976				9	9.0				9.0		9.0
13	2253801013375	Trần Thanh Tiêng	26/03/1974				9	9.0				9.0		9.0

Châu Đốc, ngày 23 tháng 10 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà